

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo: Trung cấp CQ				Môn: TTĐCN				Giáo viên: HỒNG PHƯƠNG										
Lớp: 25TQ1F				Học kỳ: 1				Năm học: 2026 - 2027										
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra							Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2							(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(4)				(1)	(2)			
1	25TQ1F_02	Nguyễn đào chí	Bảo				1	0	4.3		1.8	10	4.2					
2	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật	Chương				4	0	4.3		2.8	10	4.9					
3	25TQ1F_04	Lê Ngọc	Duy				6	7	3.3		5.4	10	6.8					
4	25TQ1F_05	Nguyễn trúc	Duy				6	7	3.3		5.4	10	6.8					
5	25TQ1F_06	Phạm đăng khánh	Duy				6	5	4.0		5.0	10	6.5					
6	25TQ1F_07	Phạm Thanh hoài	Duy				0	0	5.3		1.8	10	4.2					
7	25TQ1F_08	Phạm. trần nhật	Duy				1	0.0	3.3		1.4	10	4.0					
8	25TQ1F_09	Nguyễn Lê phú	Điền				2	6	6.3		4.8	10	6.3					
9	25TQ1F_10	Nguyễn Minh	Hào				1	6	5.3		4.1	10	5.9					
10	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt	Hào				4	6	6.3		5.4	10	6.8					
11	25TQ1F_12	Lê văn	Hào				3	6	3.3		4.1	9.4	5.7					5t
12	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ	Kha				0	0	3.3		1.1	10	3.8					
13	25TQ1F_14	Trần nguyên	Kha				3	5	1.3		3.1	10	5.2					
14	25TQ1F_15	Nguyễn Văn vịnh	Khang				4	6	5.3		5.1	10	6.6					
15	25TQ1F_16	Vô duy	Khang				1	6	3.3		3.4	10	5.4					
16	25TQ1F_17	Vô anh	Khoa				4	5	1.3		3.4	10	5.4					
17	25TQ1F_18	Lê Huỳnh	Long															
18	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn	Lợi				2	5	4.0		3.7	10	5.6					
19	25TQ1F_20	Nguyễn vô minh	Luân				3	6	6.6		5.2	10	6.6					
20	25TQ1F_21	Nguyễn Duy	Minh				3	0	4.0		2.3	10	4.6					

21	25TQ1F_22	Châu thành	Nam				2	0	2.6		1.5	9.4	3.9				5t
22	25TQ1F_23	Trần Đức	Nam				4	0	5.3		3.1	9.4	5.0				5t
23	25TQ1F_24	Trần hồ hải	Nguyễn														
24	25TQ1F_25	Huỳnh bá	Nhân				0	0									
25	25TQ1F_26	Lâm hữu	Phát				3	0	2.6		1.9	10	4.3				
26	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn	Phát				0	0	2.6		0.9	10	3.6				
27	25TQ1F_28	La trần gia	Phúc				3	0	2.6		1.9	10	4.3				
28	25TQ1F_29	Nguyễn Cao	Quân				1	0	4.0		1.7	10	4.2				
29	25TQ1F_30	Trần Minh	Quân				0	4	4.6		2.9	10	5.0				
30	25TQ1F_32	Lê Huỳnh quang	Tấn				0	0									
31	25TQ1F_33	Đỗ đạt	Thành				2	0	3.9		2.0	10	4.4				
32	25TQ1F_34	Nguyễn hiếu	Thắng				3	7	4.0		4.7	10	6.3				
33	25TQ1F_35	Đặng Huỳnh Anh	Thư				9	7	4.0		6.7	10	7.7				
34	25TQ1F_36	Đỗ duy	Thức				1	0	3.9		1.6	10	4.1				
35	25TQ1F_37	Lê phát	Triển				3	5	5.6		4.5	10	6.2				
36	25TQ1F_38	Hà, công	Trọng				2	5	5.6		4.2	10	5.9				
37	25TQ1F_39	Nguyễn đỗ thanh	Vinh				4.5	6	6.6		5.7	10	7.0				
38	25TQ1F_40	Vô quang	Vinh				3	4	4.6		3.9	10	5.7				
39	25TQ1F_41	Càng lê tuần	Vỹ				4	1	6.9		4.0	10	5.8				
40	25TQ1F_42	Lâm Hoàng	Vũ				3	1	6.9		3.6	10	5.5				

Tổng số 40

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên

Hồng Phương